

Số: ~~7245~~/BC-VPCP

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO THẨM TRA
Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Thi hành án hình sự

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, Bộ Công an được Thủ tướng Chính phủ phân công chủ trì nghiên cứu, soạn thảo dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án hình sự (sau đây gọi là dự án Luật). Ngày 23 tháng 7 năm 2018, Bộ Công an có Tờ trình Chính phủ số 298/TTr-BCA về dự án Luật.

Về cơ bản, dự án Luật đã được cơ quan chủ trì soạn thảo chuẩn bị nghiêm túc, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Dự án Luật đề xuất sửa đổi 92 điều, bãi bỏ 4 điều trong tổng số 182 điều của Luật Thi hành án hình sự năm 2010; bổ sung 53 điều mới. Mục đích sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện khuôn khổ thể chế về thi hành án hình sự, tiếp tục cụ thể hóa một số chính sách mới của Bộ luật hình sự về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, về tha tù trước thời hạn có điều kiện, về áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, án treo, biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn...; đồng thời, khắc phục những bất cập, hạn chế trong một số quy định của Luật hiện hành.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã quán triệt và cố gắng thể hiện đầy đủ tinh thần của Hiến pháp năm 2013 về tôn trọng, bảo đảm các quyền con người, quyền công dân; đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu về cải cách tư pháp, cải cách hành chính trong công tác thi hành án hình sự; đồng thời, bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

I. TỔNG HỢP KẾT QUẢ Ý KIẾN THÀNH VIÊN CHÍNH PHỦ

Sau khi thống nhất với Bộ Công an, được Thủ tướng cho phép, Văn phòng Chính phủ (VPCP) đã gửi Phiếu xin ý kiến Thành viên Chính phủ (TVCP) về 3 vấn đề còn có ý kiến khác nhau thuộc nội dung dự án Luật. Đến 17h30 ngày 30 tháng 7 năm 2018, VPCP nhận được ý kiến của 21 TVCP. Kết quả tổng hợp như sau:

1. Về tên gọi của Luật

- Có 16/27 TVCP đồng ý với Phương án 1, như đề xuất của cơ quan trình. Dự án Luật được sửa đổi một cách cơ bản, toàn diện, theo đó, tên gọi được đổi từ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án hình sự thành Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi).

- Có 4/27 TVCP đồng ý với Phương án 2, giữ tên gọi đã được ghi trong Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018¹ của Quốc hội là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án hình sự.

- Có 1/27 TVCP không lựa chọn phương án nào.

VPCP thống nhất với Phương án 1 vì, nội dung dự án Luật không chỉ sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật hiện hành liên quan đến việc thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại như dự kiến ban đầu, mà còn sửa đổi, bổ sung nhiều vấn đề khác để bảo đảm tính thống nhất với quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, khắc phục hạn chế, bất cập của Luật hiện hành và bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013 về tôn trọng, bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Trên thực tế, đã có tới 145 điều được sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ 4 điều, chiếm trên 80% số điều của Luật hiện hành; các hoạt động nghiên cứu, soạn thảo cũng như bố cục, nội dung dự thảo Luật đã theo hướng sửa đổi, bổ sung cơ bản, toàn diện Luật thi hành án hình sự hiện hành.

2. Về cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội

- Có 19/27 TVCP đồng ý với Phương án 1, quy định như dự thảo Luật, theo hướng, giao Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh là cơ quan chủ trì tổ chức thi hành án hình sự đối với pháp nhân. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan là Cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự, có trách nhiệm phối hợp và trực tiếp tổ chức thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại theo chức năng, nhiệm vụ của pháp luật chuyên ngành quy định.

- Không có TVCP nào đồng ý với Phương án 2, quy định giao Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kinh doanh, cấp phép, chấp thuận cho pháp nhân thương mại hoạt động, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trực tiếp liên quan đến việc thi hành các hình phạt, biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại là cơ quan chủ trì tổ chức thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại.

- Có 2/27 TVCP không lựa chọn phương án nào, trong đó có 1 TVCP có ý kiến khác.

VPCP thống nhất với đa số ý kiến TVCP theo Phương án 1 (Cơ quan công an chủ trì, cơ quan khác phối hợp). Việc giao cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan trong việc tổ chức thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội là phù hợp với chức năng, thẩm quyền và năng lực của Lực lượng Công an theo quy định của Luật Công an nhân dân, đồng thời bảo đảm tính tập trung thống nhất, linh hoạt và hiệu quả hơn trong thi hành án.

¹ Nguyệt quyết số 34/2017/QH14 ngày 07 tháng 6 năm 2017.

3. Về phối hợp giữa trại giam và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ sở dạy nghề

- Có 11/27 TVCP đồng ý với Phương án 1, dự án Luật không quy định việc trại giam phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ sở dạy nghề để tổ chức lao động cho phạm nhân nhằm mục đích đào tạo nghề. Tức là giữ như Luật thi hành án hình sự hiện hành.

- Có 9/27 TVCP đồng ý với Phương án 2, bổ sung quy định cho phép trại giam phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ sở dạy nghề để tổ chức lao động cho phạm nhân nhằm mục đích đào tạo nghề, giúp phạm nhân dễ dàng hòa nhập cộng đồng sau khi ra tù.

- Có 1/27 TVCP không lựa chọn phương án nào.

VPCP nhận thấy, quy định theo Phương án 2 là có cơ sở. Bởi lẽ: (1) Đáp ứng yêu cầu thực tiễn đang đặt ra, giúp phạm nhân có thêm thu nhập để nâng cao đời sống, nhất là để giúp họ thuận lợi trong việc tái hòa nhập cộng đồng, không tái phạm sau khi chấp hành xong án phạt tù; (2) Thực tiễn công tác thi hành án hình sự trong thời gian qua ở một số nơi đã xuất hiện mô hình liên kết giữa Trại giam với một số doanh nghiệp trên địa bàn để dạy nghề cho phạm nhân hoặc tạo cơ hội cho phạm nhân được lao động tại doanh nghiệp sau khi mãn hạn tù; (3) Phù hợp với các cam kết quốc tế hiện nay của Việt Nam trong lĩnh vực sử dụng lao động cưỡng bức theo các Công ước của ILO; không trái với Hiệp định CPTPP và các điều ước có liên quan.

Tuy nhiên, quy định của dự án Luật về vấn đề trên đây mới chỉ là nguyên tắc, cần phải quy định cụ thể hơn về cơ chế phối hợp. Hơn nữa, đây là vấn đề mới, có ý nghĩa quan trọng trong đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thi hành án hình sự. Do vậy, để có đầy đủ cơ sở thực tiễn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tổng kết thực tiễn một cách đầy đủ, toàn diện hơn; đồng thời, tham khảo kỹ lưỡng kinh nghiệm các nước về vấn đề này để tiếp tục hoàn thiện quy định nói trên.

4. Về ý kiến khác của các Thành viên Chính phủ

Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh và các Bộ trưởng: Đào Ngọc Dung, Trần Tuấn Anh, Nguyễn Thị Kim Tiến có ý kiến về một số vấn đề của dự án Luật, được tập hợp trong Phụ lục kèm theo.

II. Ý KIẾN CỦA VPCP ĐỐI VỚI MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC

1. Về cơ chế thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội

Ngoài một số sửa đổi, bổ sung quy định chung về pháp nhân thương mại tại Chương I của Luật thi hành án hình sự năm 2010, dự án Luật đã bổ sung một chương riêng (Chương Xa) quy định về cơ chế thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại². Đây là vấn đề rất mới và quan trọng nhất của dự án Luật.

² Với 24 điều (từ điều 140a đến Điều 140y1) quy định tương đối cụ thể các vấn đề về phân công nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm; về trình tự, thủ tục, mối quan hệ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc ra quyết định thi hành án hình sự, tổ chức thi hành án đối với pháp nhân thương mại. Một số vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành

Trên thực tế, chúng ta chưa có thực tiễn về xử lý trách nhiệm hình sự và tổ chức thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội.

Trong điều kiện như vậy, VPCP xin đề nghị:

Thứ nhất, cần tổ chức nghiên cứu, đánh giá sâu sắc hơn kinh nghiệm quốc tế về tổ chức thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại. Trên cơ sở đó rút ra những kinh nghiệm có thể vận dụng vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Thứ hai, tiếp tục tổ chức lấy ý kiến tham gia thực chất, rộng rãi của các pháp nhân là doanh nghiệp và các loại pháp nhân thương mại khác đối với những nội dung quy định cụ thể của dự án Luật;

Thứ ba, để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, bảo đảm tính linh hoạt, khả thi trong thi hành Luật, thì một số nội dung dự thảo Luật chỉ nên quy định khung, mang tính nguyên tắc; còn lại giao Chính phủ và cơ quan liên quan quy định chi tiết cho phù hợp với từng giai đoạn, như vấn đề phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ với Tòa án nhân dân; cơ chế phối hợp giữa cơ quan thi hành án hình sự với cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự; việc phối hợp giữa cơ quan thi hành án hình sự và cơ quan thi hành án dân sự trong việc tổ chức thi hành các biện pháp tư pháp; việc tổ chức cưỡng chế thi hành án; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án...

2. Về tôn trọng, bảo vệ quyền con người, quyền công dân đối với phạm nhân

Qua nghiên cứu hồ sơ dự án Luật, VPCP nhận thấy cơ quan chủ trì soạn thảo đã có sự quan tâm và nỗ lực nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật thi hành án hình sự hiện hành³ theo hướng tôn trọng, bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền công dân đối với người chấp hành hình phạt tù theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013. Tuy nhiên, vẫn cần phải tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện những nội dung đã được đề xuất sửa đổi và bổ sung những nội dung cần thiết khác.

Chẳng hạn, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đề nghị bổ sung quy định nhằm bảo đảm một số quyền con người cơ bản của phạm nhân như quyền kết hôn, quyền hiến tặng máu, mô hoặc bộ phận cơ thể..., cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung quy định mang tính nguyên tắc tại điểm k, khoản 1 Điều 25a⁴.

VPCP nhận thấy, nội dung quy định này của dự thảo Luật còn quá nguyên tắc, thậm chí mang tính chất tuyên ngôn, chưa đáp ứng yêu cầu lập pháp theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nên không có ý nghĩa thực tiễn. Để cụ thể hóa quy định của Hiến pháp và trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể trong dự án Luật về bảo đảm các quyền con người,

án hình sự đối với pháp nhân thương mại cũng được quy định trong Chương này. Không chỉ quy định về nội dung thi hành án đối với pháp nhân thương mại, Chương này còn đề cập đến mối quan hệ phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan thực hiện quyền hành pháp và tư pháp.

³ Được xây dựng, ban hành, trước khi Hiến pháp năm 2013 có hiệu lực 3 năm.

⁴ Điểm k, khoản 1 Điều 25a quy định, phạm nhân có quyền “Được hưởng các quyền khác của công dân nếu không bị hạn chế bởi Luật này và luật khác có liên quan, trừ trường hợp các quyền đó không thể thực hiện được do họ đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ.”

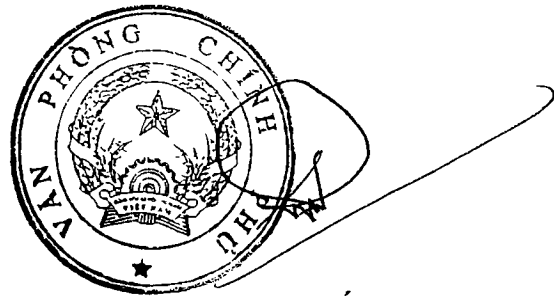
quyền công dân nói trên đối với phạm nhân; đồng thời, có thể giao Chính phủ quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện các quyền này.

Trên đây là báo cáo thẩm tra về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án hình sự. VPCP xin đề nghị Chính phủ thảo luận, cho ý kiến. Sau Phiên họp này, đề nghị Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, VPCP và các bộ, ngành liên quan tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ, hoàn thiện dự án Luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Quốc hội./

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: Các Phó Chủ nhiệm, các Vụ: NC, KGVX, TCCV, TH, Cục KSTT;
- Lưu: VT, PL(3). 83

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Mai Tiến Dũng



Phụ lục

Ý KIẾN KHÁC CỦA THÀNH VIÊN CHÍNH PHỦ

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án hình sự

*(Kèm theo Báo cáo số 7245/BC-VPCP ngày 31 tháng 7 năm 2018
của Văn phòng Chính phủ)*

I. ĐỒNG CHÍ PHẠM BÌNH MINH

- Bộ Ngoại giao là đầu mối xử lý về đối ngoại liên quan đến người nước ngoài THAHS tại Việt Nam. Do vậy, đề nghị có cơ chế thông tin, phối hợp với Bộ Ngoại giao trong quá trình THAHS của đối tượng này. Cụ thể, đối với phạm nhân nước ngoài, đề nghị bổ sung vào Luật Thi hành án hình sự việc thông báo cho Bộ Ngoại giao khi ra quyết định THAHS (Điều 21); tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù (Điều 32); giảm thời hạn, miễn chấp hành án phạt tù (Điều 33, 34); trả tự do cho phạm nhân (Điều 40).

- Đề nghị điều chỉnh Điều 98 Luật THAHS theo hướng có thể áp dụng linh hoạt biện pháp trục xuất người nước ngoài mà không yêu cầu phải “chấp hành xong các hình phạt khác hoặc các nghĩa vụ khác” đối với một số trường hợp đặc biệt khi người nước ngoài và gia đình không có khả năng hoàn thành các hình phạt về tài chính; việc giữ họ ở lại Việt Nam không giúp thực hiện các nghĩa vụ này trong khi đương sự bệnh tật, già yếu hoặc có thể tạo ra nguồn thu để chấp hành hình phạt nếu được trở về nước. Đồng thời, đề nghị bổ sung các biện pháp không cho xuất cảnh đối với một số đối tượng chấp hành án, ví dụ như người thi hành án phạt cải tạo không giam giữ, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện... để tránh trường hợp các đối tượng nêu trên trốn ra nước ngoài và không thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

- Tại Khoản 34 Điều 1 (sửa Điều 46 Luật THAHS):

Đề nghị bổ sung quy định về trình tự, thủ tục liên quan đến nội dung phạm nhân là người nước ngoài được xem xét, giải quyết cho gặp cá nhân, đại diện cơ quan, tổ chức mà không phải là thân nhân của người nước ngoài.

Khoản 1 Điều 46 Luật THAHS 2010 quy định phạm nhân bao gồm cả người nước ngoài và công dân Việt Nam; theo Khoản 3 Điều 1 của dự thảo Luật, những người này đều được xem xét giải quyết khi có đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có đề nghị được gặp phạm nhân. Tuy nhiên, Khoản 6 Điều 46 hiện chỉ quy định thủ tục cho phạm nhân người nước ngoài gặp thân nhân, mà không nói đến “cá nhân, đại diện cơ quan, tổ chức”. Như vậy, chưa thực sự bảo đảm công bằng về quyền lợi cho phạm nhân người nước ngoài.

II. ĐỒNG CHÍ ĐÀO NGỌC DUNG

Phúc đáp Công văn số 7062/VPCP-PL ngày 25/07/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc xin ý kiến đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

Luật Thi hành án hình sự, tôi có ý kiến sau đây về nội dung lao động của phạm nhân trong trại giam:

Hiện nay, Phiếu thành viên Chính phủ đang đề xuất 2 Phương án. Tuy nhiên, cả 2 phương án này đều có những vấn đề cần phải cân nhắc, nghiên cứu thêm một cách thận trọng, cụ thể là:

Đối với phương án 1 (Giữ nguyên như quy định hiện hành):

- Đây là phương án chưa phản ánh đúng với tình hình thực tế lao động, học nghề của phạm nhân tại nhiều trại giam hiện nay. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, thanh tra ngành lao động đã phát hiện một số trường hợp trại giam phối hợp với các doanh nghiệp để tổ chức lao động cho phạm nhân. Đã có những vụ việc phức tạp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phải phối hợp với Bộ Công an để xử lý¹. Do Luật Thi hành án hình sự không có quy định về việc phối hợp với các doanh nghiệp để tổ chức lao động, học nghề cho phạm nhân nên không có căn cứ pháp lý để giải quyết khi có vấn đề xảy ra².

- Cũng qua các vụ việc đã phát hiện cho thấy, việc tổ chức lao động của phạm nhân với các doanh nghiệp như trên có dấu hiệu vi phạm các cam kết quốc tế của Việt Nam về lao động cưỡng bức (Cụ thể là Công ước số 29 của Tổ chức Lao động quốc tế ILO mà Việt Nam đã tham gia từ năm 2007). Đây là vấn đề đang trở nên đặc biệt quan trọng, đòi hỏi có sự nghiên cứu kỹ lưỡng để sửa đổi, bổ sung một cách thận trọng do đây cũng chính là những nội dung cam kết trong Hiệp định thương mại tự do với Liên minh Châu Âu (EVFTA) và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) mà Việt Nam đang trong quá trình chuẩn bị cho việc tham gia.

Đối với phương án 2 (Bổ sung quy định cho phép trại giam phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức lao động và dạy nghề cho phạm nhân)

Đây là phương án có thể cân nhắc. Tuy nhiên, việc quy định cụ thể cần được nghiên cứu kỹ lưỡng sao cho vừa bảo đảm đáp ứng được các yêu cầu của thực tiễn phối hợp giữa trại giam với các doanh nghiệp trong công tác cải tạo, lao động của phạm nhân hiện nay, vừa phù hợp với các yêu cầu của các cam kết quốc tế của Việt Nam. Theo Công ước số 29 của ILO³, trong mọi trường hợp, lao động của phạm nhân đều phải đặt dưới sự quản lý, giám sát của trại giam. Đối với trường hợp trại giam có sự phối hợp với các doanh nghiệp hoặc các cơ sở tư nhân để tổ chức lao động cho phạm nhân, thì cần có sự đồng ý của phạm nhân.

Xuất phát từ nhu cầu thực tế lao động của phạm nhân cho các doanh nghiệp hiện nay; và trên cơ sở xem xét các tiêu chuẩn lao động quốc tế mà Việt Nam là thành viên, ngày 10/5/2018, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 1775/LĐTĐBXH-PC kèm theo tài liệu nghiên cứu về vấn đề lao động của phạm nhân trong trại giam gửi Bộ Công an góp ý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số

¹ Diễn hình gần đây là vụ việc xảy ra năm 2016 tại Trại Giam Xuân Hà, tỉnh Hà Tĩnh với Công ty TNHH Thuận Hoàng

² Cũng cần lưu ý là vấn đề lao động của phạm nhân không thuộc đối tượng và phạm vi điều chỉnh của Bộ luật Lao động.

³ Điều 13, 14, 15 và 21 Công ước số 29

điều của Luật Thi hành án hình sự. Tuy nhiên, trong dự thảo Luật hiện nay chưa tiếp thu ý kiến này.

Vì vậy, tôi đề nghị Điều 29 của Luật Thi hành án hình sự về chế độ lao động của phạm nhân cần được nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Phạm nhân được tổ chức lao động phù hợp với độ tuổi, sức khỏe và đáp ứng yêu cầu quản lý, giáo dục, hòa nhập cộng đồng. Phạm nhân lao động phải dưới sự giám sát, quản lý của trại giam. Các điều kiện về an toàn, vệ sinh lao động; thời giờ làm việc thực hiện theo quy định của pháp luật lao động. Trường hợp đột xuất hoặc thời vụ, trại giam có thể yêu cầu phạm nhân làm thêm giờ nhưng không được vượt quá tổng số giờ làm thêm trong ngày theo quy định của pháp luật lao động.

2. Phạm nhân nữ được bố trí làm những công việc phù hợp với giới tính, sức khỏe và độ tuổi; phạm nhân nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi không làm công việc nặng nhọc, độc hại thuộc danh mục cấm của pháp luật lao động.

3. Phạm nhân mắc bệnh hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần thì tùy mức độ, tính chất của bệnh tật và trên cơ sở chỉ định của y tế trại giam, trại tạm giam được miễn hoặc giảm thời gian lao động.

4. Phạm nhân được nghỉ lao động trong các trường hợp sau:

a) Phạm nhân nữ có thai được nghỉ lao động trước và sau khi sinh con theo quy định của pháp luật về lao động;

b) Phạm nhân bị bệnh, không đủ sức khỏe để lao động và được y tế trại giam xác nhận;

c) Phạm nhân đang điều trị tại trạm xá, bệnh xá hoặc bệnh viện;

d) Phạm nhân có con dưới 36 tháng tuổi đang ở cùng mẹ trong trại giam mà bị bệnh, được y tế của trại giam xác nhận.

5. Trường hợp trại giam có sự phối hợp với các doanh nghiệp, cá nhân hoặc tổ chức để tổ chức lao động cho phạm nhân nhằm mục đích đào tạo nghề, giúp phạm nhân dễ dàng tái hòa nhập cộng đồng sau khi ra tù thì phải có sự đồng ý bằng văn bản của phạm nhân. Các chế độ lao động của phạm nhân trong trường hợp này ngoài việc phải tuân thủ các quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 của Điều này còn phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật lao động có liên quan.

6. Chính phủ quy định chi tiết về việc tổ chức lao động và các trường hợp miễn lao động cho phạm nhân.

III. ĐỒNG CHÍ TRẦN TUẤN ANH

Đối với quy định tại khoản 84 Điều 1 của dự án Luật về “Chương Xa- Thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại”, liên quan đến cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự với pháp nhân thương mại phạm tội, tôi có ý kiến như sau:

Về mặt nguyên tắc, cần xác định rõ và đúng vai trò, chức năng của cơ quan thi hành án hình sự với các cơ quan phối hợp khác. Theo đó, trong công tác thi hành án hình sự, với đặc thù của công tác này, cơ quan thi hành án hình sự phải là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính đối với việc thi hành án hình sự với pháp nhân thương mại (như đối với cá nhân phạm tội – do trong quan hệ trách nhiệm hình sự

thì pháp nhân thương mại và cá nhân đều bình đẳng trước pháp luật và đều là chủ thể của tội phạm). Các cơ quan khác (bao gồm cơ quan quản lý nhà nước đối với lĩnh vực mà pháp nhân thương mại phạm tội) trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cũng như khả năng (về nguồn nhân lực) của mình có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin để hỗ trợ cho cơ quan thi hành án hình sự trong quá trình thi hành án đối với pháp nhân.

Theo đó, nội dung Chương Xa (bổ sung) của dự án Luật căn chỉnh lý, bổ sung làm rõ các nội dung sau:

(i) Cơ quan ban hành Quyết định thi hành án dựa trên cơ sở nào để xác định cơ quan quản lý nhà nước có nhiệm vụ phối hợp thi hành án? Trước khi xác định có lấy ý kiến của Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan về cơ quan quản lý nhà nước dự kiến tham gia vào công tác thi hành án không? Trường hợp lĩnh vực hoạt động mà pháp nhân thương mại phạm tội thuộc chức năng quản lý nhà nước của nhiều cơ quan thì xử lý như thế nào? Cơ quan cấp nào (cấp Bộ hay cấp địa phương) phải tham gia vào việc thi hành án?

(ii) Cơ quan thi hành án hình sự (cấp tỉnh, cấp huyện,..) phải là cơ quan chủ trì việc tổ chức và trực tiếp thực hiện thi hành án, ra quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành án của pháp nhân thương mại, thực hiện lập hồ sơ thi hành án và yêu cầu pháp nhân thương mại thực hiện nhiệm vụ của mình, ... Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến lĩnh vực mà pháp nhân thương mại phạm tội hoạt động có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, hỗ trợ cơ quan thi hành án khi được yêu cầu, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình (mức độ phối hợp có thể bao gồm các hoạt động như: không cấp phép/xác nhận đăng ký/giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực pháp nhân thương mại bị đình chỉ hoạt động hoặc bị cấm kinh doanh, cấm hoạt động, cấm huy động vốn; cung cấp thông tin (nếu có) về tình trạng tiếp tục hoạt động hay không của pháp nhân thương mại trong quá trình thi hành án; phản ánh, kiến nghị với cơ quan thi hành án khi phát hiện pháp nhân thương mại không chấp hành nghiêm chỉnh và đầy đủ bản án hoặc tái phạm,..).

IV. ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THỊ KIM TIẾN

1. Khoản 33 Điều 1 sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 32: Đề nghị nghiên cứu, làm rõ quy định "Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý phạm nhân thuộc đối tượng bắt buộc chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của mình" vì trong khoản này có nêu 2 trường hợp, một là trường hợp bị bệnh nặng được tạm đình chỉ, hai là trường hợp trung cầu giám định pháp y tâm thần có dấu hiệu nghi mắc bệnh tâm thần được tạm đình chỉ. Tuy nhiên, chỉ khi có kết luận giám định là mắc bệnh tâm thần mới được coi trường hợp bắt buộc chữa bệnh và chỉ những cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tâm thần được phân công mới có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý phạm nhân thuộc đối tượng bắt buộc chữa bệnh còn trường hợp bệnh nặng thì không phải cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào cũng phải có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và điều trị cho phạm nhân được.

2. Khoản 51 sửa đổi, bổ sung Điều 48:

Tương tự như khoản trên, việc điều trị cho phạm nhân bị ốm, bị thương tích không phải cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào cũng có điều kiện thực hiện vì đối

tượng này còn phải quản lý, giám sát, việc bố trí buồng riêng cũng không phải cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào cũng thực hiện được. Do đó, cần quy định rõ trách nhiệm phối hợp của cơ quan thi hành án hình sự trong việc quản lý, giám sát phạm nhân trong thời gian điều trị tại cơ sở như thế nào đồng thời làm rõ nguồn kinh phí xây dựng, bố trí buồng chữa bệnh dành cho phạm nhân để bảo đảm tính khả thi hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

Khoản 3 Điều 48, đề nghị sửa lại như sau:

"... Chánh án Tòa án quân sự quân khu nơi phạm nhân chấp hành án ra quyết định đưa người đó vào cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tâm thần để thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh..."

3. Khoản 78 sửa đổi, bổ sung Điều 113:

Đề nghị sửa lại như sau: "Cơ sở y tế được giao nhiệm vụ bắt buộc chữa bệnh tâm thần có nhiệm vụ thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh cho phạm nhân bị mắc bệnh tâm thần" vì hiện nay, Nghị định số 64/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đang phân công cho một số cơ sở thực hiện bắt buộc chữa bệnh là cơ sở y tế mà không phải là bệnh viện. Nội dung này đề nghị trong Luật tiếp tục giao Chính phủ quy định chi tiết.